

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN EA KAR**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**  
Bản án số: 47/2020/HSST  
Ngày 23/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Chiến

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Thắng
2. Ông Y Ník Êban.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*** ông Hồ Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 26/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/HSST- QĐ ngày 09/9/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lý Văn H-** sinh năm 1981, tại: huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không. Con ông Lý Văn L (đã chết) và con bà Vương Thị G, sinh năm 1963. Vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1979 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

**2. Lâm Văn H (tên gọi khác H1)-** sinh năm 1991, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn Đ1, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 4/12. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không. Con ông Lâm Văn P (đã chết) và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964. Vợ là Dương Thị Q, sinh năm 1991 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

**3. Triệu Vi H-** sinh ngày 04/11/2001, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: không. Con ông Triệu Vi N, sinh năm 1970 và con bà Nông Thị N, sinh năm 1971. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

**4. Triệu Văn T-** sinh năm 1985, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 5/12. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không. Con ông Triệu Quang S (đã chết) và con bà Lương Thị K, sinh năm 1957. Vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

**5. Triệu Văn H-** sinh năm 1995, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không. Con ông Triệu Văn C, sinh năm 1965 và con bà Lâm Thị P, sinh năm 1968. Vợ là Vi Thị V, sinh năm 1996 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

**6. Hoàng Chung Đ-** sinh năm 1998, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: không. Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và con bà Hà Thùy D, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

**7. Lý Văn C (tên gọi khác C1)-** sinh năm 1997, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 2/12. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không. Con ông Lý Văn H (đã chết) và con bà Triệu Thị G, sinh năm 1963. Vợ là Nông Thị H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn H và Lý Văn C* có bà Nguyễn Thị X- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S. Địa chỉ: xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Quốc H, chức vụ: Hạt phó Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên S. Trú tại: thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** ông Triệu Văn C, sinh năm 1965. Trú tại: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Nông Văn B, sinh năm 1990: vắng mặt.

+ anh Lý Văn T, sinh năm 1993: vắng mặt.

+ anh Nông Văn T, sinh năm 1994: vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Quá trình làm ruộng gần khu Bảo tồn thiên nhiên S, Lý Văn H phát hiện có một cây gỗ to đã bị cắt hạ từ trước nên ngày 20/10/2019, Lý Văn C cùng Lý Văn H, Lâm Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Vi H, Triệu Văn T và Triệu Văn H bàn bạc với nhau vào khai thác cây gỗ này, chia nhau về làm bàn ghế sử dụng trong gia đình và thống nhất cùng góp tiền mua xăng, nhớt, đồ ăn để cùng nhau khai thác gỗ.

Ngày 21/10/2019, các đối tượng mang theo cưa Lốc, xăng, nhớt, nôi, gạo, cá khô, gia vị cùng vào khai thác cây gỗ. Khi đi Lâm Văn H điều khiển xe máy chở C, Đ điều khiển xe máy chở Triệu Vi H, T và Triệu Văn H mỗi người đi một xe, còn Lý Văn H đi bộ vào sau. Cách khu bảo tồn khoảng 700m đến 1000m, do đường rừng dốc đá nên các đối tượng bỏ xe máy ở khu đất trống đi bộ vào nơi có cây gỗ, còn cách khoảng 100m thì gặp Nông Văn B và Lý Văn T đang khai thác một cây gỗ khác ở gần đó. Đến nơi, Lâm Văn H và C thay nhau sử dụng cưa lốc cắt cây gỗ thành 4 khúc, các đối tượng còn lại thì dựng lán trại nấu cơm, có B và T cùng ăn và ngủ lại tại lán trại.

Sáng ngày 22/10/2019, nhóm 7 người (gồm Lý Văn H, Lâm Văn H, C, Triệu Văn H, T, Đ và Triệu Vi H) tiếp tục thay nhau xẻ gỗ, đến 15 giờ cùng ngày thì xẻ được 08 (tám) tấm gỗ hộp có kích thước theo Bảng kê lâm sản kèm theo kết luận giám định (BL91). Sau đó, cả nhóm về nhà Lý Văn H nhậu và thống nhất ngày 23/10/2019 vào khu bảo tồn thiên nhiên S chở gỗ, do Triệu Văn H có xe công nông độ chế nên cùng Lâm Văn H và C đưa xe công nông vào lấy gỗ, còn Lý Văn H, Đ, T và Triệu Vi H đi trước để dọn đường.

Ngày 23/10/2019, Triệu Vi H, Đ, T và Lý Văn H đi phát dọn đường cho Triệu Văn H điều khiển xe công nông độ chế, có cầu đẩy phía sau (xe Triệu Văn H mượn của bố đẻ là ông Triệu Văn C) chở Lâm Văn H và C vào vị trí số gỗ đã khai thác. Khi nghe tin có xe mô tô biển số xanh của cán bộ kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên S vào rừng kiểm tra thì Triệu Vi H, Đ, T và Lý Văn H bỏ chạy, đồng thời báo cho Triệu Văn H, Lâm Văn H và C bỏ xe công nông lại, chạy thoát. Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên S khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng. Sau đó, 07 đối tượng bị Công an huyện Ea Kar triệu tập và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ:

- 08 (tám) hộp gỗ xẻ, khối lượng  $3,641\text{m}^3$  (quy tròn  $5,826\text{m}^3$ ); 01 (một) lóng gỗ tròn, khối lượng  $0,836\text{m}^3$  - có đặc điểm như bản kê khai lâm sản kèm theo kết luận giám định (Bl 91). Tổng khối lượng gỗ quy tròn là  $6,662\text{m}^3$ .

- 01 (một) xe công nông có độ chế cầu đẩy phía sau (xe cầu đẩy), đầu xe màu sơn đỏ, thùng xe màu sơn xanh.

- 01 (một) cưa lốc đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định ngày 25/11/2019 của các thành viên giám định tập thể, kết luận: Về chủng loại gỗ có tên Việt Nam là Chay, thuộc nhóm VIII. Tổng khối lượng gỗ quy tròn là  $6,662\text{m}^3$ , trong đó: 08 hộp gỗ xẻ quy tròn là  $5,826\text{m}^3$ , 01 lóng gỗ tròn, khối lượng là  $0,836\text{m}^3$ . Địa điểm khai thác: có tọa độ VN 200 thuộc lô

4, khoảnh 5, tiểu khu 614 thuộc rừng tự nhiên là rừng Đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ 992 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Khối lượng gỗ Chay (nhóm VIII) là  $6,662\text{m}^3$  có tổng giá trị là 13.324.000<sup>d</sup> (Mười ba triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng); 01 (một) xe công nông độ chế (xe cầu đẩy), có giá trị là 20.000.000<sup>d</sup> (hai mươi triệu đồng) và 01(một) cửa lóc đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H, phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lâm Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Xử phạt: Lý Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H và Triệu Văn T, mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Xử phạt: Hoàng Chung Đ từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Triệu Vi H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 08 (tám) hộp gỗ xẻ, khối lượng  $3,641\text{m}^3$  (quy tròn  $5,826\text{m}^3$ ); 01 (một) lóng gỗ tròn, khối lượng  $0,836\text{m}^3$ . Tổng khối lượng gỗ quy tròn là  $6,662\text{m}^3$  và 01(một) cửa lóc đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho ông Triệu Văn C 01(một) xe công nông có độ chế cầu đẩy phía sau (xe cầu đẩy), đầu xe màu sơn đỏ, thùng xe màu sơn xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H đã tự nguyện bồi thường cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S tổng số tiền 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng).

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn H và Lý Văn C khẳng định: Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lâm Văn H và bị cáo C là người dân tộc Nùng, trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức có phần hạn chế; các bị cáo thuộc hộ nghèo phải nuôi con nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi gây án các bị cáo đã tự nguyện cùng với các bị cáo khác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S để khắc phục hậu quả, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Lâm Văn H và bị cáo Lý Văn C với hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S với tổng số tiền là 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng), mỗi bị cáo bồi thường 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng). Các bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Lâm Văn H và Lý Văn C đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp nguyên đơn dân sự Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S trình bày: Cây gỗ Chay mà 07 (bảy) bị cáo khai thác tại lô 4, khoảnh 5, tiểu khu 614 thuộc rừng tự nhiên là rừng Đặc dụng do Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S được giao quản lý, có khối lượng gỗ quy tròn là 6,662m<sup>3</sup> có tổng giá trị là 13.324.000<sup>d</sup> (Mười ba triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, 07 (bảy) bị cáo đã tự nguyện bồi thường với tổng số tiền là 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng) nên không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn C trình bày: chiếc xe công nông có độ chế cầu đẩy phía sau, đầu xe màu sơn đỏ, thùng xe màu sơn xanh mà cơ quan công an thu giữ là tài sản của tôi, bị cáo lấy đi chở gỗ tôi không biết nên yêu cầu trả lại chiếc xe công nông độ chế cho tôi.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 47E1-10755 mà bị cáo Lâm Văn H mượn của anh Nông Văn T chở C; xe mô tô biển số 47F4-8428 mà bị cáo Triệu Văn H mượn của ông Triệu Văn C. Sau khi gây án các bị cáo đã trả lại chủ sở

hữu. Quá trình điều tra, xác định ông Triệu Văn C và anh Nông Văn T không có lỗi nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thu giữ. Xe mô tô của bị cáo T chở Lý Văn H, sau khi gây án bị cáo đã bán phế liệu và xe mô tô Sirius của Đ chở Triệu Vi H, khi chạy bỏ lại rừng không tìm lại được, nên cơ quan tiến hành tố tụng không thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Hành vi khai thác gỗ của Nông Văn B và Lý Văn T là hành vi độc lập với các bị cáo và đã bị xét xử trong vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản kiểm tra hiện trường của Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên S, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định của các thành viên giám định tập thể, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Trong thời gian từ ngày 21/10/2019 đến ngày 23/10/2019, các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H dùng cưa lốc cắt, xẻ gỗ hộp đối với 01(một) cây gỗ Chay thuộc nhóm VIII với tổng khối lượng gỗ quy tròn là 6,662m<sup>3</sup>, tại tọa độ VN 200 thuộc lô 4, khoảnh 5, tiểu khu 614 thuộc rừng tự nhiên là rừng Đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, gây thiệt hại 13.324.000<sup>d</sup> (Mười ba triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các chế độ quy định về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến môi trường, tài sản của Nhà nước, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000<sup>d</sup> đến 300.000.000<sup>d</sup>, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*e/ Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối (m<sup>3</sup>) đến dưới 08 mét khối (m<sup>3</sup>) gỗ loài thực vật thông thường...*

Xét thấy: các bị cáo là công dân có đủ nhận thức và biết rõ việc khai thác gỗ trong khu bảo tồn thiên nhiên S thuộc rừng tự nhiên là rừng đặc dụng mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền là trái phép, xâm phạm đến các chế độ quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Đây là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm, bảo vệ,

mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Việc các bị cáo cưa cắt, xẻ cây gỗ Chay không những xâm phạm đến tài nguyên của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến môi trường sống của con người. Đồng thời, còn làm mất trật tự an ninh trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân rõ vai trò của từng đối tượng. Các bị cáo cùng nhau bàn bạc và đều là người thực hành. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Lâm Văn H có vai trò tích cực nhất, sau đó đến các bị cáo Lý Văn H, C và Triệu Văn H, còn các bị cáo T, Đ và Triệu Vi H có vai trò thứ yếu.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H đều chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; Trong quá trình truy tố, 07 (bảy) bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự để khắc phục hậu quả; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, 07 (bảy) bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo là người dân tộc Nùng, Tày là dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp (bị cáo Lý Văn H không biết chữ), bị cáo Triệu Vi H tính đến thời điểm phạm tội mới 17 tuổi 11 tháng 17 ngày nên khả năng nhận thức có phần hạn chế; các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn và phải nuôi con nhỏ, trong đó bị cáo Lâm Văn H và Lý Văn C thuộc hộ nghèo. Bị cáo Hoàng Chung Đ có ông nội là Hoàng Văn T là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét trong khi lượng hình đối với từng bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Việc người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, khách thể các bị cáo xâm hại là các chế độ quy định về khai thác và bảo vệ rừng, tài nguyên môi trường của Nhà nước. Do đó, không chấp nhận đề nghị này.

Đối với các bị cáo Lý Văn H, Lý Văn C, Lâm Văn H và Triệu Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Chung Đ và Triệu Vi H có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. Hơn nữa, trong vụ án này mặc dù các bị cáo là người thực hành nhưng có vai trò thứ yếu. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự

giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Xét mức thu nhập: các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Chung Đ và Triệu Vi H đều có điều kiện khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[3] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 08 (tám) hộp gỗ xẻ, khối lượng  $3,641\text{m}^3$  (quy tròn  $5,826\text{m}^3$ ); 01 (một) lóng gỗ tròn, khối lượng  $0,836\text{m}^3$ . Tổng khối lượng gỗ quy tròn là  $6,662\text{m}^3$  và 01 (một) cửa lóc đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc xe công nông có độ chế cầu đẩy phía sau (xe cầu đẩy), đầu xe màu sơn đỏ, thùng xe màu sơn xanh là phương tiện các bị cáo dùng phạm tội. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe công nông là tài sản của ông Triệu Văn C. Việc bị cáo Triệu Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Triệu Văn C không biết nên không có lỗi. Vì vậy, xét yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn C được nhận lại chiếc xe công nông nói trên là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015: Chấp nhận việc các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H đã tự nguyện bồi thường cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S với tổng số tiền 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng).

Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: các bị cáo Lý Văn H, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Lâm Văn H và Lý Văn C thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H, phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ”.

[1] Hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Lâm Văn H: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Lý Văn H: 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Lý Văn C: 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Triệu Văn H: 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Triệu Văn T: 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

- **Xử phạt:** Hoàng Chung Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Triệu Vi H: 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao các bị cáo Lý Văn H, Triệu Văn H, Lý Văn C và Lâm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Lý Văn H, Triệu Văn H, Lý Văn C và Lâm Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Triệu Văn T, Hoàng Chung Đ và Triệu Vi H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 08 (tám) hộp gỗ xẻ, khối lượng  $3,641\text{m}^3$  (quy tròn  $5,826\text{m}^3$ ); 01 (một) lóng gỗ tròn, khối lượng  $0,836\text{m}^3$ . Tổng khối lượng gỗ quy tròn là  $6,662\text{m}^3$  và 01 (một) cửa lóc đã qua sử dụng, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2020 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Tuyên trả cho ông Triệu Văn C 01 (một) xe công nông có độ chế cầu đẩy phía sau (xe cầu đẩy), đầu xe màu sơn đỏ, thùng xe màu sơn xanh như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2020 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận việc các bị cáo Lý Văn H, Lâm Văn H, Lý Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H đã tự nguyện bồi thường cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S với tổng số tiền 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng).

Nguyên đơn dân sự Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên S không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lý Văn H, Triệu Văn H, Hoàng Chung Đ, Triệu Văn T và Triệu Vi H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lâm Văn H, Lý Văn C được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Các bị cáo-đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)

**Phạm Xuân Chiến**